TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 56 /2019/DSST.
Ngày: 17-10-2019.
(V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ;)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Bá Kiên, ông Lê Khắc Thiện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên .

Trong ngày 17/10/ 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 30/2019/TLST- DS ngày 26/4/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số30/2019/QĐXX- ST ngày01/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C

Địa chỉ: lầu 8, 226-268 N, phường 8, quận x, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D- chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Nguyễn Khoa N- chức vụ: Phó giám đốc trung tâm thẻ.

Người được ủy quyền lại: bà Trần Thị T - Chức vụ: nhân viên Ngân hàng Thương mại C theo giấy ủy quyền số 326/2019/UQ-TTT lập ngày 11.3.2019.

Địa chỉ: Khối 8, phường Q, tp Vinh, Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bình M- sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2017, ông Nguyễn Bình M ký Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng với Ngân hàng S – Chi nhánh Nghệ An tại phòng giao dịch H; Số thẻ khách hàng: 356480-0767; Số Tài khoản: 3809184934. Loại hình: vay tín chấp qua thẻ tín dụng; Hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Lãi suất 2,5%/tháng tính từ ngày khách hàng thực hiện giao dịch.

Ngày 20/11/2017, ông Nguyễn Bình M thực hiện giao dịch đầu tiên, rút tiền mặt 10.000.000 đồng.

Trong các ngày 20 và 30/11/2017, khách hàng Nguyễn Bình M đã liên tục sử dụng thẻ và rút tiền mặt, mua hàng hết tổng số tiền là 50.428.663 đồng. (âm tài khoản thẻ 428.663 đồng). Trong tháng 12 năm 2017, tháng 01 và 02/2018- khách hàng đã thanh toán số dư tối thiểu là: Ngày 31/12/2017 thanh toán 3.000.000 đồng; Ngày 31/1/2018 thanh toán 2.500.000 đồng; Ngày 28/2/2018 thanh toán 2.400.000 đồng. Lúc này tiền gốc còn 46.288.434 đồng; Vào tháng 3/2018 thì khách hàng không thanh toán nữa.

Tính đến ngày 01/7/2018, món nợ trên chuyển sang nợ xấu nhóm 5, theo quy định là vi phạm nên ông Nguyễn Bình M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 52.307.959 đồng; Gồm:

+ tiền gốc: 46.288.434 đồng
+ Phí trễ hạn: 1.456.192 đồng
+ Lãi: 4.513.333 đồng
+ Phí Vượt hạn mức: 50.000 đồng

(Thời gian tính lãi được tính từ ngày 20/11/2017 được thỏa thuận tại mục 22 trong bộ điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng tức là ngày phát sinh giao dịch đầu tiên;)

Thời gian tính lãi trong hạn tính từ 20/11/2017 cho đến ngày 30/6/2018 vì: Đến ngày 01/7/2018 thì món nợ của khách hàng trở thành nợ xấu nhóm 5 nên từ ngày giao dịch phát sinh cho đến ngày 30/6/2018 được tính lãi trong hạn. Thời gian tính lãi quá hạn từ ngày 01/7/2018 do khách hàng không thanh toán nợ lãi trong hạn cũng như tiền gốc nên chuyển thành lãi quá hạn.

Mức lãi suất tính theo thỏa thuận trong hợp đồng là 2,5%/tháng được tính theo tháng; Lãi suất quá hạn được tính là 150% lãi suất trong hạn được thỏa thuận tại mục 23 trong bộ điều khoản thỏa thuận của hợp đồng.

Từ ngày 01/7/2018, số tiền gốc: 46.288.434 đồng; Phí trễ hạn:1.456.192 đồng; Lãi: 4.513.333 đồng; phí vượt hạn mức 50.000 đồng, tổng số là 52.307.959 đồng được coi toàn bộ là nợ gốc. Bắt đầu từ thời điểm này trở đi, tiền gốc tính lãi được tính là 52.307.959 đồng. Số tiền lãi được tính theo tháng và tiền lãi được nhập vào gốc để tính lãi của tháng tiếp theo; nội dung này không thể hiện trong hợp đồng, không quy định trong bộ điều khoản ban hành kèm theo hợp đồng. Cụ thể tính đến hết ngày 17/7/2019 là ngày mở phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải thì:

TG	ĐẦU KÌ	GIAO DỊCH	PHÍ TRỄ HẠN	LÃI	PHÍ VHM	PHÍ	THANH TOÁN	CUỐI KÌ

30/11/ 2017	0	**50.000.000**	0	229.163	50.000	149.500	0	50.428.663
31/12/ 2017	**50.428.663**	0	0	1.391.887	50.000	0	3.000.000	48.870.550
31/01/ 2018	48.870.550	0	0	1.153.490	0	0	2.500.000	47.524.040
28/02/ 2018	47.524.040	0	142.572	1.021.822	0	0	2.400.000	46.288.434
31/03/ 2018	**46.288.434**	0	138.865	1.101.651	0	0	0	47.528.950
30/04/ 2018	47.528.950	0	281.452	1.093.138	0	0	0	48.903.540
31/05/ 2018	48.903.540	0	428.163	1.160.780	0	0	0	50.492.483
30/06/ 2018	50.492.483	0	607.712	1.157.764	50.000	0	0	**52.307.959**
31/07/ 2018	52.307.959	0	0	2.026.935	0	0	0	54.334.894
31/08/ 2018	54.334.894	0	0	2.026.935	0	0	0	56.361.829
30/09/ 2018	56.361.829	0	0	1.961.550	0	0	0	58.323.379
31/10/ 2018	58.323.379	0	0	2.026.935	0	0	0	60.350.314
30/11/ 2018	60.350.314	0	0	1.961.550	0	0	0	62.311.864
31/12/ 2018	62.311.864	0	0	2.026.935	0	0	0	64.338.799
31/01/ 2019	64.338.799	0	0	2.026.935	0	0	0	66.365.734
28/02/ 2019	66.365.734	0	0	1.830.780	0	0	0	68.196.514
31/03/ 2019	68.196.514	0	0	2.026.935	0	0	0	70.223.449
30/04/	70.223.449	0	0	1.961.550	0	0	0	72.184.999

2019								
31/05/2019	72.184.999	0	0	2.026.935	0	0	0	74.211.934
30/06/2019	74.211.934	0	0	1.961.550	0	0	0	76.173.484
17/07/2019	76.173.484	0	0	1.111.545	0	0	0	77.285.029
TỔNG CỘNG		50.000.000	1.598.764	33.286.765	150.000	149.500	7.900.000	

Nợ gốc	52.307.959
Lãi	24.977.070
Dư nợ	**77.285.029**

Ngày 15/10/2019, tại đơn xin xét xử vắng mặt, phía Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Bình M trả cho Ngân hàng số tiền tính tiếp đến ngày xét xử (17/10/2019) là 83.235.064 đồng bao gồm cả gốc và lãi. Từ ngày 18.10.2019 là ngày tiếp theo của ngày xét xử, đề nghị Tòa án tiếp tục buộc ông M phải thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã xác lập giữa hai bên.

Ông Nguyễn Bình M đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ, phiên hòa giải ; biên bản sao phiên họp giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ hợp lệ nhưng ông không có mặt, không có lời khai, không có ý kiến phản hồi về tòa án.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu không hòa giải; Bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã thực hiện tống đạt kết quả phiên họp tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ cho người văng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng*:* Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Mặc dù bị đơn là ông Nguyễn Bình M cố tình văng mặt theo giấy triệu tập của Toà án- Thẩm phán, Hội đồng xét xử vẫn thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn là ông Nguyễn Bình M phải trả cho Ngân hàng S số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 17/10/2019 và tiếp tục chịu lãi suất như trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/10/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên; Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Các đương sự tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng thẻ. Nơi cư trú của bị đơn tại xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Ngày 11/11/2017, ông Nguyễn Bình M kí kết Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng với Ngân hàng S – Chi nhánh Nghệ An tại PGD H; Số thẻ khách hàng: 356480-0767; Số Tài khoản: 3809184934. Loại hình: vay tín chấp qua thẻ tín dụng; Hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Lãi suất 2,5%/tháng tính từ ngày khách hàng thực hiện giao dịch.

Ngày 20/11/2017, ông Nguyễn Bình M thực hiện giao dịch đầu tiên, rút tiền mặt 10.000.000 đồng và cho đến ngày 30/11/2017, ông Nguyễn Bình M đã sử dụng số tiền là 50.428.663 đồng. (âm thẻ 428.663 đồng). Trong tháng 12 năm 2017, tháng 01 và 02/2018, ông M đã thanh toán được 7.900.000 đồng cả gốc và lãi. Lúc này tiền gốc còn là 46.288.434 đồng; Vào tháng 3/2018 cho đến nay, ông Nguyễn Bình M không thanh toán được một khoản tiền nào mà không được nguyên đơn gia hạn thời hạn trả nợ. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Ông Nguyễn Bình M được tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

2. Về nội dung:

+ Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng với Ngân hàng S – Chi nhánh Nghệ An tại PGD H; Số thẻ khách hàng: 356480-0767; Số Tài khoản: 3809184934. Loại hình: vay tín chấp qua thẻ tín dụng; Hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng ngày 11/11/2017 giữa ông Nguyễn Bình M với Ngân hàng S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật; Do đó xác định đây là Hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên cần căn cứ vào các điều khoản đã quy định trong hợp đồng để xem xét giải quyết.

Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Đối với yêu cầu buộc thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào bản trích kê giao dịch của thẻ do phía Ngân hàng S cung cấp thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình M vay 50.000.000 đồng Việt nam vào ngày 11.11.2017 và ông đã sử dụng kể từ ngày 20/11/2017. Đến ngày 30/11/2017, ông M đã sử dụng hết 50.428.663 đồng. Trong thời gian sau đó, ông Nguyễn Bình M đã chi trả được 7.900.000 đồng cả gốc và lãi nên chỉ còn dư nợ gốc là 46.288.434 đồng.

Phía nguyên đơn trình bày: Thời gian tính lãi trong hạn tính từ 20/11/2017 cho đến ngày 30/6/2018 vì: Đến ngày 01/7/2018 thì món nợ của khách hàng trở thành nợ

xấu nhóm 5 nên từ ngày giao dịch phát sinh cho đến ngày 30/6/2018 được tính lãi trong hạn. Thời gian tính lãi quá hạn từ ngày 01/7/2018 do khách hàng không thanh toán nợ lãi trong hạn cũng như tiền gốc nên chuyển thành lãi quá hạn. Mức lãi suất tính theo thỏa thuận trong hợp đồng là 2,5%/tháng được tính theo tháng; Lãi suất quá hạn được tính là 150% lãi suất trong hạn được thỏa thuận tại mục 23 trong bộ điều khoản thỏa thuận của hợp đồng. Từ ngày 01/7/2018, số tiền gốc: 46.288.434 đồng; Phí trễ hạn: 1.456.192 đồng; Lãi: 4.513.333 đồng; phí vượt hạn mức 50.000 đồng, tổng số là 52.307.959 đồng được coi toàn bộ là nợ gốc. Bắt đầu từ thời điểm này trở đi, tiền gốc tính lãi được tính là 52.307.959 đồng. Số tiền lãi được tính theo tháng và tiền lãi được nhập vào gốc để tính lãi của tháng tiếp; nội dung này không thể hiện trong hợp đồng, không quy định trong bộ điều khoản ban hành kèm theo hợp đồng.

Xét: thời điểm giao dịch, số tiền giao dịch và thời điểm tính nợ lãi như nguyên đơn trình bày ở trên là đúng. Căn cứ vào quy định tại bộ điều khoản ban hành kèm theo hợp đồng thì ông M cùng ngân hàng đã thỏa thuận nội dung trên nên yêu cầu của phía Ngân hàng là hợp pháp. Tính từ ngày giao dịch là 20/11/2017 đến ngày 30/6/2018, ông Nguyễn Bình M phải chịu khoản lãi suất trong hạn là 2,5% trên số dư nợ; Kể từ ngày 01/7/2018 đến nay, ông M phải chịu mức lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn trên số dư nợ chưa trả. Thỏa thuận này không trái với pháp luật nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, đến ngày 01/7/2018 số tiền nợ gốc chỉ còn 46.288.434 đồng ngoài ra là các phí khác nhưng phía Ngân hàng S trình bày là nhập tất cả các khoản chi phí, cấp hạn mức vượt...nhập vào tiền gốc để tính lãi; Đặc biệt, tiền lãi hàng tháng được nhập vào tiền gốc kì trước để tiếp tục tính lãi. Đây là trường hợp lãi sinh lãi nên không được chấp nhận.

Do vậy, chỉ chấp nhận yêu cầu về thời gian tính lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, xác định dư nợ của ông Nguyễn Bình M trong giao dịch thẻ này là 46.288.434 đồng ; Do đó, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi trong hạn của số tiền 46.288.434 đồng từ ngày 20/11/2017 đến 30/6/2018; Tiền lãi quá hạn của khoản tiền gốc 46.288.434 đồng kể từ ngày 1/7/2018 đến 17/10/2019; Mức tiền lãi trong hạn là 2,5%/tháng; lãi quá hạn là 3,75%/tháng.

Cụ thể:

Lãi trong hạn: tiền gốc 46.288.434 đồng x 2,5%/tháng tức là 1.157.208,575 đồng/tháng; tương đương với 38.573,6 đồng/ngày. Như vậy, lãi trong hạn là: 1.157.208,575 đồng/tháng x 7 tháng 10 ngày = 8.486.196,025 đồng. (từ 20/11/2017 đến 30/6/2018)

Lãi quá hạn: 46.288.434 đồng x 3,75% tức là 1.735.816,275 đồng/tháng; tương đương với 57.860,542 đồng/ngày. Như vậy lãi quá hạn là: 1.735.816,275 đồng/tháng x 14 tháng 17 ngày =25.285.057,064 đồng.(từ 01/7/2018 đến 17/10/2019)

Tổng cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn đến ngày 17/10/2019 là 46.288.434 đồng + 8.486.196,025 đồng + 25.285.057,064 đồng = 80.059.687,089 đồng.

Không chấp nhận phí trễ hạn và phí vượt hạn mức như trong bảng kê mà phía ngân hàng yêu cầu.

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL mà Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17.10.2016 và được công bố theo quyết định 698/QĐ- CA ngày 17.10.2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao ghi rõ: "Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ

thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay". Do vậy, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc là 46.288.434 đồng kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì về vấn đề phạt vi phạm hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí*:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 80.059.687,089 đồng đồng Việt Nam và được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nên người liên quan có yêu cầu độc lập phải chịu án phí.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147 và Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 116; 117; 466; 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C đối với ông Nguyễn Bình M:

Buộc ông Nguyễn Bình M phải trả cho Ngân hàng Thương mại C tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/10/2019 là 80.059.687,089 đồng Việt Nam (Tám mươi triệu không trăm năm chín ngàn sáu trăm tám bảy phẩy không tám chín đồng); Trong đó: nợ gốc là 46.288.434 đồng; Lãi trong hạn là 8.486.196,025 đồng; Lãi quá hạn là 25.285.057,064 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Bình M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn là 150% theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là 46.288.434 đồng cho Ngân hàng Thương mại C.

-Về án phí:

Ông Nguyễn Bình M phải chịu 4.002.000 đồng (Bốn triệu không trăm lẻ hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại C số tiền 1.713.000 đồng (Một triệu bảy trăm mười ba ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005588 ngày 26.4.2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS ND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Nghi Lộc;
- L- u hồ sơ.

T/M H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Loan Hòa